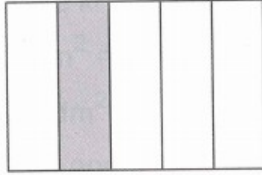


TUẦN 1

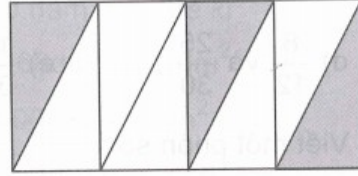
BÀI TẬP TỰ LUYỆN

M1 Bài 1. Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô đậm trong mỗi hình dưới đây :

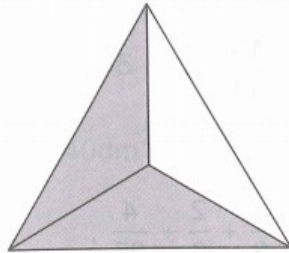
a)



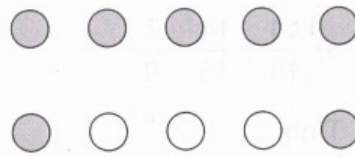
b)



c)



d)



.....

M1 Bài 2. Viết vào ô trống theo mẫu:

Viết	Đọc	Tử số	Mẫu số
$\frac{9}{10}$	chín phần mười	9	10
		5	9
$\frac{11}{100}$			
	hai mươi bảy phần mười ba		
	sáu mươi lăm phần một nghìn		
$\frac{8}{21}$			
		30	17

M1 Bài 3. Viết các thương sau dưới dạng phân số:

$$8 : 15 = \dots\dots\dots$$

$$7 : 3 = \dots\dots\dots$$

$$45 : 100 = \dots\dots\dots$$

$$11 : 26 = \dots\dots\dots$$

M2 Bài 4. Cho hai số 5 và 7. Hãy viết các phân số sau:

a. Nhỏ hơn 1

b. Bằng 1

c. Lớn hơn 1

M3 Bài 5. Phân số nào trong các phân số dưới đây không bằng phân số $\frac{18}{36}$?

A. $\frac{9}{18}$

B. $\frac{6}{12}$

C. $\frac{3}{4}$

D. $\frac{1}{2}$

M2 Bài 6. Bao gạo có 45kg, cửa hàng đã bán 9kg. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu phần bao gạo?

A. $\frac{1}{5}$ bao gạo

B. $\frac{45}{9}$ bao gạo

C. $\frac{36}{9}$ bao gạo

D. $\frac{9}{36}$ bao gạo

M1 Bài 7. Rút gọn các phân số sau

a) $\frac{8}{12} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{35}{45} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{30}{42} = \dots\dots\dots$

M1 Bài 8. Quy đồng mẫu số các phân số sau:

a) $\frac{2}{3}$ và $\frac{4}{15}$

b) $\frac{5}{6}$ và $\frac{13}{8}$

c) $\frac{4}{15}$ và $\frac{5}{72}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

M4 Bài 9. So sánh các phân số sau:

a) $\frac{27}{31}$ và $\frac{2727}{3131}$

b) $\frac{11}{31}$ và $\frac{111}{311}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

M3 Bài 10.

a) Viết tất cả các phân số nhỏ hơn 1 có mẫu số là 212 và tử số lớn hơn 204

b) Viết tất cả các phân số lớn hơn 1 có mẫu số là 315 và tử số lớn hơn 317 nhưng nhỏ hơn 320.

.....

.....

.....

M2 Bài 11. Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{8}{9}; \frac{3}{27}; \frac{1}{3}$

.....

M3 Bài 14. Hãy viết bốn phân số khác nhau, sao cho mỗi phân số lớn hơn $\frac{5}{6}$ và bé hơn

$\frac{6}{7}$

.....

M2 Bài 15. Viết vào chỗ chấm để các phân số sau thành phân số thập phân

a) $\frac{6}{30} = \frac{1 \times \dots}{5 \times \dots} = \frac{\dots}{10}$

b) $\frac{72}{800} = \frac{72 : \dots}{800 : \dots} = \frac{\dots}{100}$

c) $\frac{81}{270} = \frac{81 : \dots}{270 : \dots} = \frac{\dots}{10}$

d) $\frac{19}{200} = \frac{\dots}{1000}$

ĐÁP ÁN

Bài 2.

Viết	Đọc	Tử số	Mẫu số
$\frac{9}{10}$	chín phần mười	9	10
$\frac{5}{9}$	năm phần chín	5	9
$\frac{11}{100}$	mười một phần một trăm	11	100
$\frac{27}{13}$	hai mươi bảy phần mười ba	27	13
$\frac{65}{1000}$	sáu mươi lăm phần một nghìn	65	1000
$\frac{8}{21}$	tám phần hai mươi mốt	8	21
$\frac{30}{17}$	ba mươi phần mười bảy	30	17

Bài $8 : 15 = \frac{8}{15}$; $7 : 3 = \frac{7}{3}$; $45 : 100 = \frac{45}{100}$; $11 : 26 = \frac{11}{26}$.

Bài 4. a) $\frac{2}{5}, \frac{2}{7}$

b) $\frac{2}{2}, \frac{5}{5}, \frac{7}{7}$

c) $\frac{5}{2}, \frac{7}{5}$

Bài 5. D

Bài 6. B

Bài 7.

a) $\frac{8}{12} = \frac{8:4}{12:4} = \frac{2}{3}$

b) $\frac{35}{45} = \frac{35:5}{45:5} = \frac{7}{9}$

c) $\frac{30}{42} = \frac{30:6}{42:6} = \frac{5}{7}$

Bài 8.

a) $\frac{2}{3}$ và $\frac{4}{15}$

b) $\frac{5}{6}$ và $\frac{13}{8}$

c) $\frac{4}{15}$ và $\frac{5}{72}$

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 5}{3 \times 5} = \frac{10}{15}$$

$$\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}$$

$$\frac{4}{15} =$$

$$\frac{4 \times 24}{15 \times 24} = \frac{96}{360}$$

Giữ nguyên phân số $\frac{4}{15}$

Giữ nguyên phân số $\frac{13}{8}$

$$\frac{5}{72} = \frac{5 \times 5}{72 \times 5} = \frac{25}{360}$$

Bài 9

a) ta có : $\frac{2727}{3131} = \frac{27 \times 101}{31 \times 101} = \frac{27}{31}$

b) Ta có : $1 - \frac{11}{31} = \frac{20}{31}$; $1 - \frac{111}{311} = \frac{200}{311}$.

Vậy $\frac{27}{31} = \frac{2727}{3131}$

Do : $\frac{20}{31} = \frac{200}{310} > \frac{200}{311}$ suy ra $\frac{111}{311} > \frac{11}{31}$.

Bài 10 a) Các phân số nhỏ hơn 1 có mẫu số là 212 và tử số lớn hơn 204 là :

$$\frac{205}{212}, \frac{206}{212}, \frac{207}{212}, \frac{208}{212}, \frac{209}{212}, \frac{210}{212} \text{ và } \frac{211}{212}.$$

b) Các phân số lớn hơn 1 có mẫu số là 315 và tử số lớn hơn 317 nhưng nhỏ hơn 320 là : $\frac{318}{315}$ và $\frac{319}{315}$.

Bài 11. $\frac{3}{27}; \frac{1}{3}; \frac{8}{9}$

Bài 14.

Ta có $\frac{5}{7} = \frac{5 \times 6}{7 \times 6} = \frac{30}{42}$ $\frac{6}{7} = \frac{6 \times 6}{7 \times 6} = \frac{36}{42}$

Ta có thể chọn 5 phân số lớn hơn $\frac{5}{6}$ và bé hơn $\frac{6}{7}$ là $\frac{31}{42}, \frac{32}{42}, \frac{33}{42}, \frac{34}{42}, \frac{35}{42}$

Bài 15. a) $\frac{6}{30} = \frac{1 \times \dots}{5 \times \dots} = \frac{\dots}{10}$

b) $\frac{72}{800} = \frac{72:8}{800:8} = \frac{9}{100}$

c) $\frac{81}{270} = \frac{81:27}{270:27} = \frac{3}{10}$

d) $\frac{19}{200} = \frac{95}{1000}$